



**ISPAAE**

Số Tháng 5/2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH  
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN**

**THỊ TRƯỜNG **ASEAN****

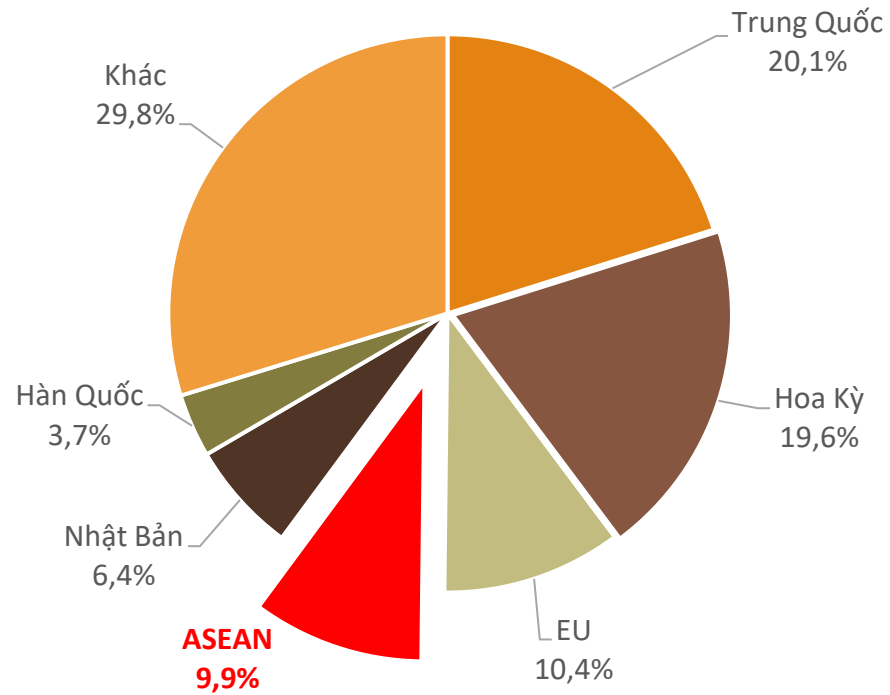


Thực hiện bởi:

**AGREINFOS**

# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 4/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN, T4/2026

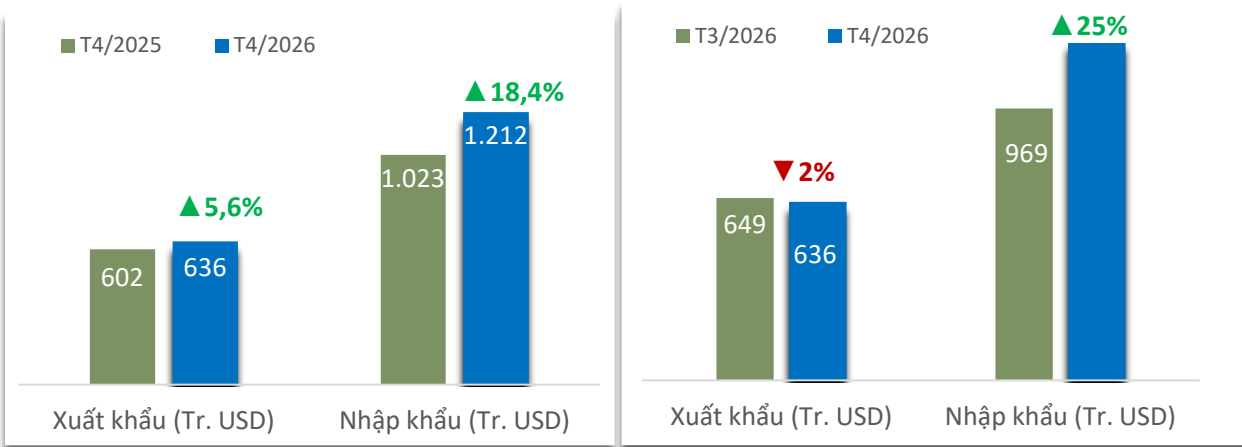


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN T4/2026 so với T3/2026 và T4/2025

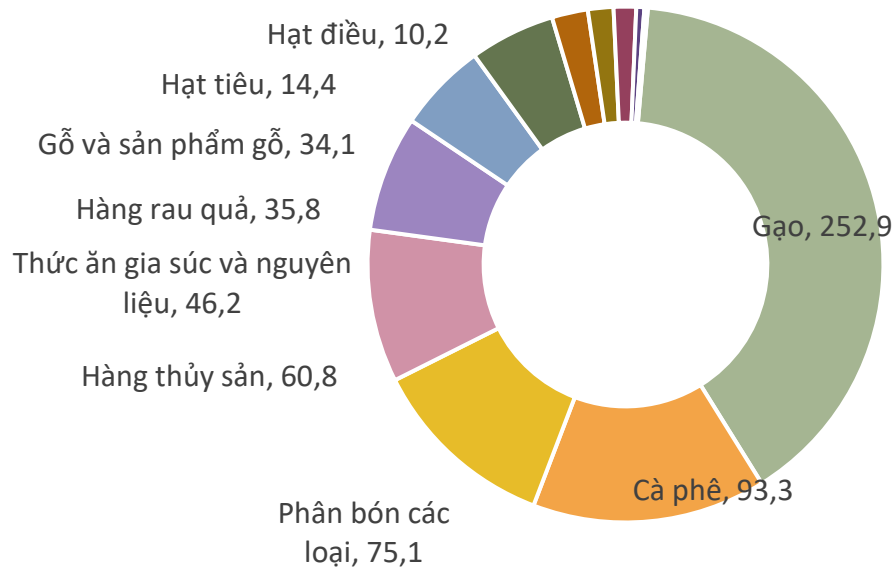
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T3/2026	So với T4/2025
Trung Quốc	1.288	▲ 0,7%	▲ 2,3%
Hoa Kỳ	1.256	▲ 0,8%	▼ 0,9%
EU	665	▼ 1,5%	▼ 1,6%
<b>ASEAN</b>	<b>636</b>	<b>▼ 0,4%</b>	<b>▲ 0,1%</b>
Nhật Bản	412	▼ 0,4%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	235	▲ 0,5%	▲ 0,2%
<b>Tổng XK</b>	<b>6.399</b>		

# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 4/2026

## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T4/2026



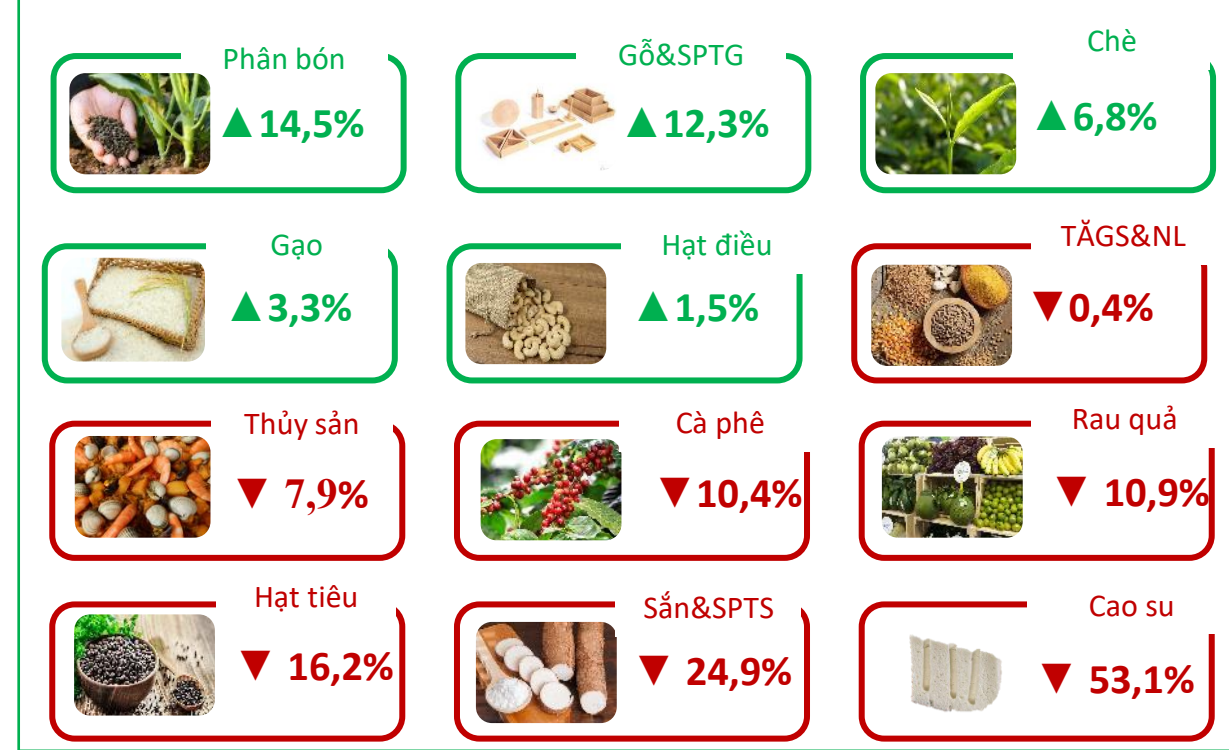
## Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T4/2026



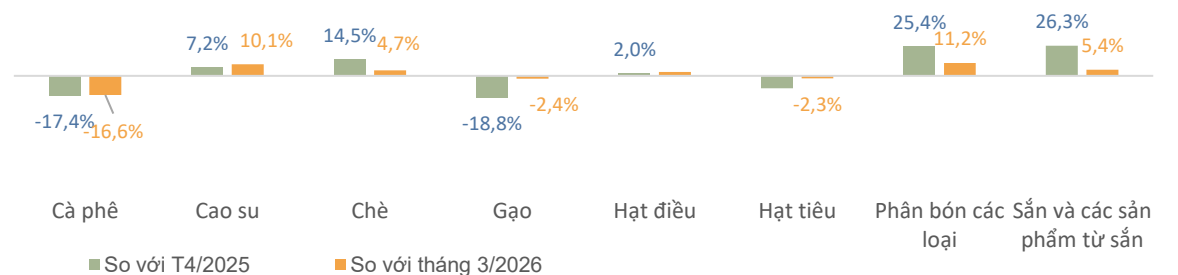
Đơn vị: Triệu USD

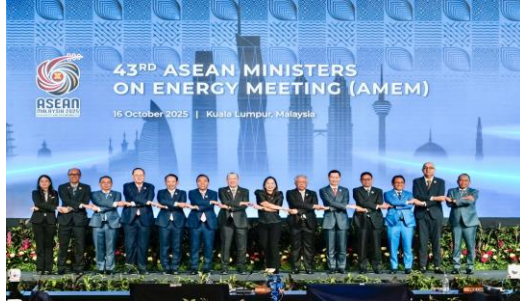
Nguồn: Cục Hải quan

## Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T4/2026 so với T3/2026



## Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T4/2026 so với T4/2025 và so với T4/2026





## ASEAN hướng tới mục tiêu trung hòa carbon và tăng trưởng bền vững vào năm 2030

Tiến trình chuyển đổi sinh thái của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) hướng tới mục tiêu trung hòa carbon và phát triển bền vững năm 2030 được hệ thống hóa thông qua các khung hành động chiến lược đa chiều. Trọng tâm của tiến trình này bao gồm việc thu hút đầu tư vào công nghệ xanh và năng lượng tái tạo (điển hình như công nghệ thu giữ carbon - CCUS, lưới điện thông minh)

nhằm giảm 40% cường độ năng lượng và đạt ngưỡng 30-45% tỷ trọng năng lượng tái tạo. Song song đó, các cơ chế nền tảng như Chiến lược trung hòa carbon, Lộ trình Kinh tế biển xanh (Blue Economy) và dự án lập bản đồ tài sản vốn xanh đang được triển khai đồng bộ nhằm thiết lập khung thể chế, định chuẩn cơ sở dữ liệu và huy động nguồn lực tài chính, qua đó thúc đẩy cấu trúc kinh tế tuần hoàn và chuỗi giá trị phát thải thấp thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Nguồn: [aseanvietnam.vn](http://aseanvietnam.vn)



## ASEAN hướng tới mục tiêu trung hòa carbon và tăng trưởng bền vững vào năm 2030



## Kinh tế ASEAN: Tâm điểm thu hút đầu tư giữa làn sóng tái cơ cấu chuỗi cung ứng

## Kinh tế ASEAN: Tâm điểm thu hút đầu tư giữa làn sóng tái cơ cấu chuỗi cung ứng

Tiến trình tái định hình cấu trúc kinh tế ASEAN trong bối cảnh phân mảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang cho thấy xu hướng dịch chuyển trọng tâm chiến lược từ xuất khẩu ngoại biên sang khai thác nội lực khu vực. Dữ liệu thực nghiệm chỉ ra sự phân bổ tập trung của dòng vốn đầu tư vào tự động hóa, phát triển hệ sinh thái phần cứng trí tuệ nhân tạo (AI) và đa dạng hóa cơ sở sản xuất theo mô hình "phòng ngừa rủi ro" (just-in-case). Mặc dù phải đối mặt với nghịch lý "khoảng cách tín nhiệm" bắt nguồn từ sự phân mảnh cấu trúc, áp lực chi phí và biến động vĩ mô, khối ASEAN vẫn duy trì động lực tăng trưởng tích cực và gia tăng đáng kể tỷ trọng vốn đầu tư nội khối, qua đó củng cố lộ trình vươn lên trở thành thực thể kinh tế lớn thứ tư toàn cầu vào năm 2030.

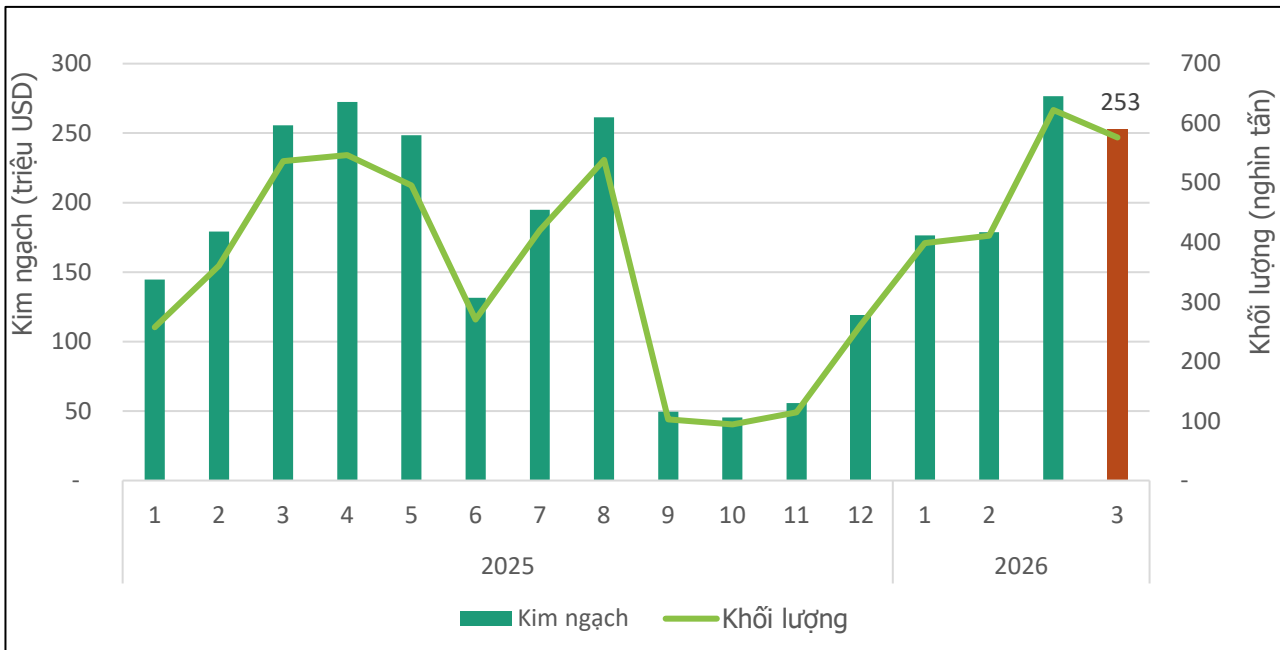
Nguồn: [aseanvietnam.vn](http://aseanvietnam.vn)





# LÚA GẠO

## Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T4/2026

**KIM NGẠCH**  
**253,1** triệu USD

↘ Giảm **8,5%** so với T3/2026

↘ Giảm **7,1%** so với T4/2025

↗ Cao hơn **90,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

◇ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt **884,9** triệu USD, đạt **45,2%** kim ngạch 2025

**KHỐI LƯỢNG**  
**575,8** nghìn tấn

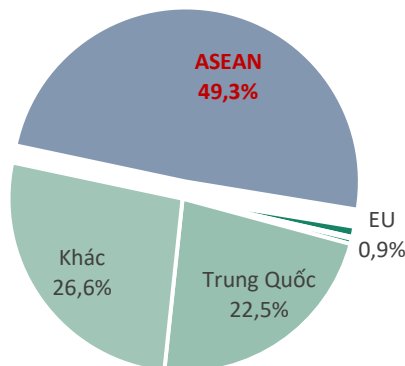
↘ Giảm **7,4%** so với T3/2026

↗ Tăng **5,4%** so với T4/2025

↗ Cao hơn **242,7 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

◇ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt **2,0** triệu tấn, đạt **50,2%** khối lượng năm 2025

## Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T4/2026



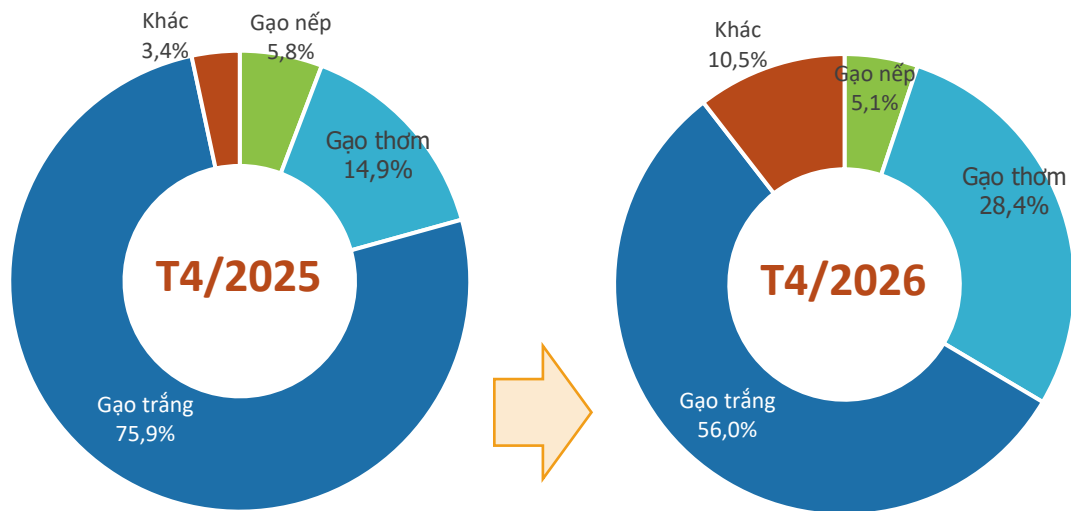
## Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T4/2026





# LÚA GẠO

## Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T4/2026



### Gạo trắng

Kim ngạch: **290,8** triệu USD  
 Tăng **64%** so với T3/2026  
 Tăng **43%** so với T4/2025



### Gạo thơm

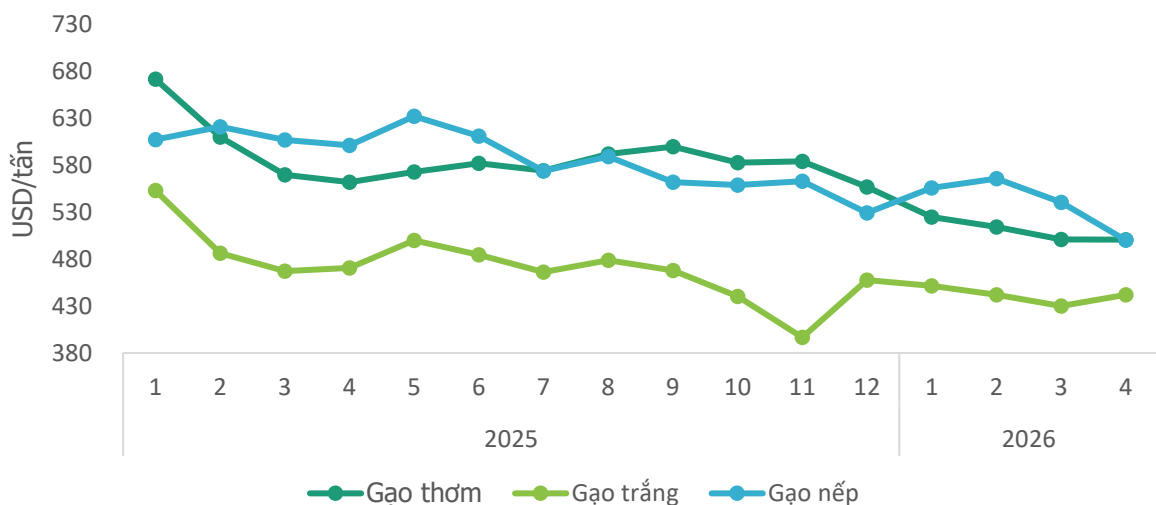
Kim ngạch: **131,4** triệu USD  
 Tăng **55%** so với T3/2026  
 Tăng **301%** so với T4/2025



### Gạo nếp

Kim ngạch: **25,7** triệu USD  
 Tăng **157%** so với T3/2026  
 Tăng **74%** so với T4/2025

## Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T4/2026



### Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **500** USD/tấn; **giảm 7%** so với tháng trước; và **giảm 17%** so với cùng kỳ năm 2025.

### Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **501** USD/tấn; không đổi so với tháng trước; và **giảm 11%** so với cùng kỳ năm 2025.

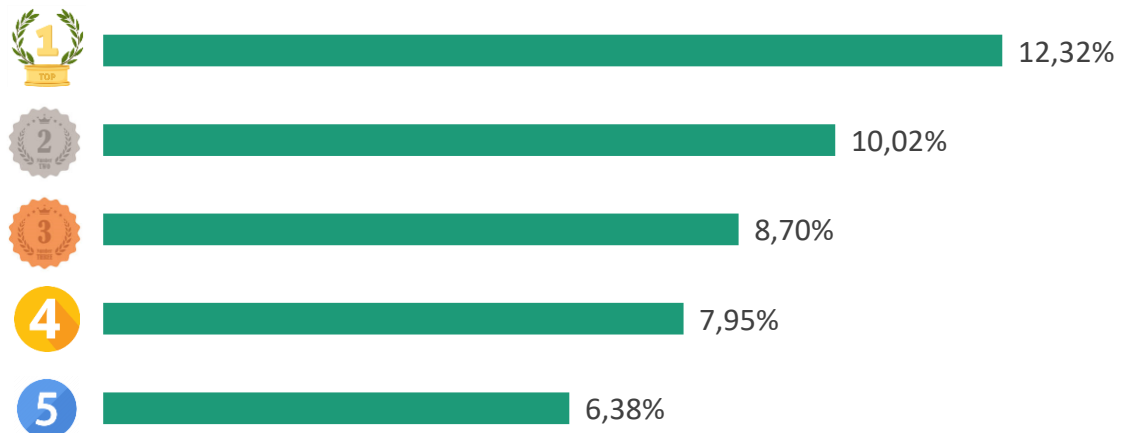
### Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **442** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **giảm 6%** so với cùng kỳ năm 2025.

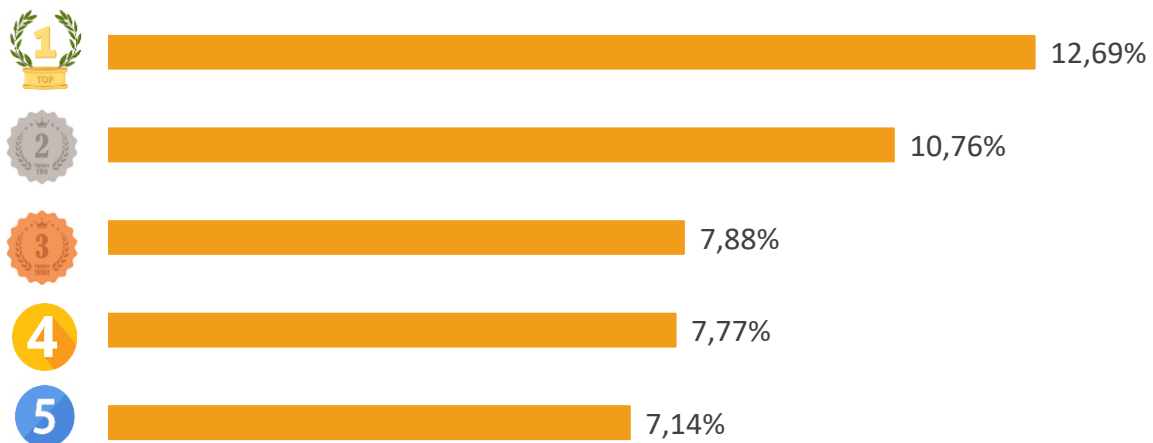


# LÚA GẠO

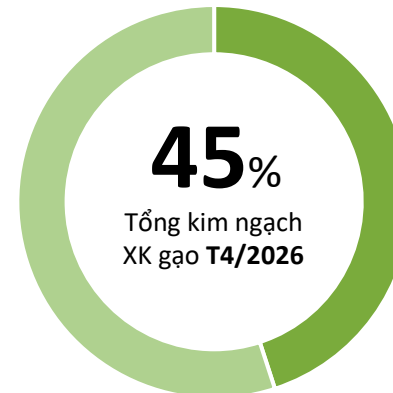
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T4/2026



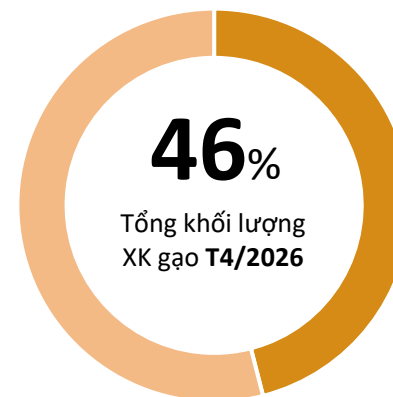
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T4/2026





# LÚA GẠO

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Philippines đang gặp khó khăn trong việc tăng thu mua lúa nội địa khi Cơ quan Lương thực quốc gia Philippines (NFA) mới mua được 13.127 tấn lúa tính đến đầu tháng 05/2026, thấp hơn nhiều so với mục tiêu hơn 313.315 tấn. Khối lượng này chỉ tương đương 4,2% kế hoạch. Nguyên nhân chính là trong quý I/2026, thương lái tư nhân đã trả giá cao, có lúc vượt 24 PHP/kg (0,39 USD/kg), khiến NFA khó cạnh tranh trong khâu thu mua. Dù vậy, cơ quan này cho rằng điều này không hoàn toàn gây ảnh hưởng tiêu cực vì nông dân vẫn được hưởng lợi từ giá bán cao hơn. Đồng thời, NFA cũng còn nguồn lực để tăng thu mua trong giai đoạn tới, khi vụ thu hoạch chính dần kết thúc.

*Nguồn: businessmirror.com*

02

Indonesia cho biết, sản lượng gạo năm 2026 vẫn ổn định dù nguy cơ El Nino có thể làm gia tăng tình trạng khô hạn trong nửa cuối năm. Chính phủ đã chủ động chuẩn bị từ sớm sau khi nhận cảnh báo khí hậu, trong đó đẩy mạnh bơm nước, lắp đặt đường ống, khoan giếng và nâng hệ số sử dụng đất để tăng số vụ gieo trồng. Mục tiêu là duy trì tần suất canh tác tiến gần mức 2 vụ/năm nhằm hạn chế nguy cơ suy giảm sản lượng.

Ngoài các biện pháp kỹ thuật, Indonesia còn dựa vào lượng dự trữ gạo lớn để giảm rủi ro thiếu hụt. Tính đến cuối tháng 05/2026, lượng gạo do Bulog nắm giữ đạt khoảng 5,3 triệu tấn; ngoài ra, nước này còn có gần 12 triệu tấn lúa chưa thu hoạch và khoảng 12 triệu tấn gạo do hộ dân và khu vực tư nhân nắm giữ, tương đương tổng nguồn cung khoảng 28 triệu tấn. Với mức tiêu dùng hiện nay, Indonesia ước tính lượng gạo sẵn có đủ đáp ứng khoảng gần 11 tháng, qua đó có khả năng ứng phó nếu El Nino kéo dài tới 6 tháng.

*Nguồn: en.antaranews.com*



TIN LIÊN QUAN



# LÚA GẠO

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

**03** Myanmar đang tìm cách mở rộng thêm đầu mối xuất khẩu gạo sang Trung Quốc khi Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Thủy lợi Myanmar thông báo mời các doanh nghiệp mới đăng ký xuất khẩu gạo và gạo tấm vào thị trường này đến hạn cuối 30/06/2026.

Theo thông báo, các doanh nghiệp muốn tham gia phải đáp ứng yêu cầu kiểm tra và đăng ký hằng năm theo Nghị định thư SPS quy định trong thỏa thuận kiểm dịch thực vật giữa Myanmar và Trung Quốc. Những doanh nghiệp chưa nằm trong danh sách đã được phê duyệt trước đây có thể lấy hồ sơ đăng ký tại Cục Nông nghiệp Myanmar hoặc Tổ công tác kỹ thuật xuất khẩu gạo thường/gạo tấm sang Trung Quốc thuộc Liên đoàn Gạo Myanmar (MRF).

*Nguồn: elevenmyanmar.com*

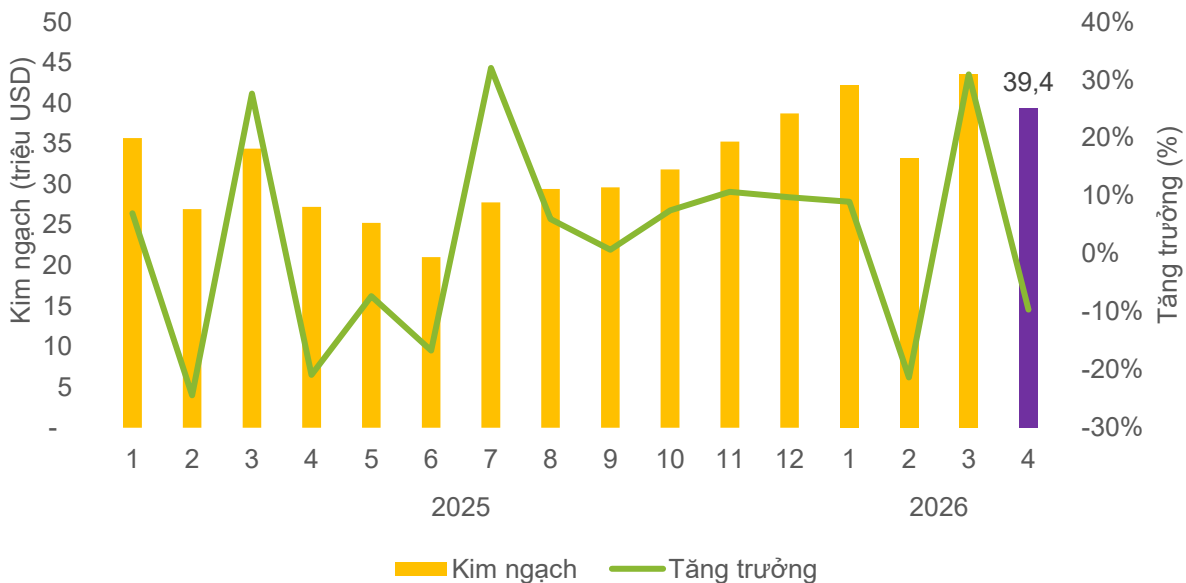


TIN LIÊN QUAN



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T4/2026

KIM NGẠCH

**39,4**  
triệu USD

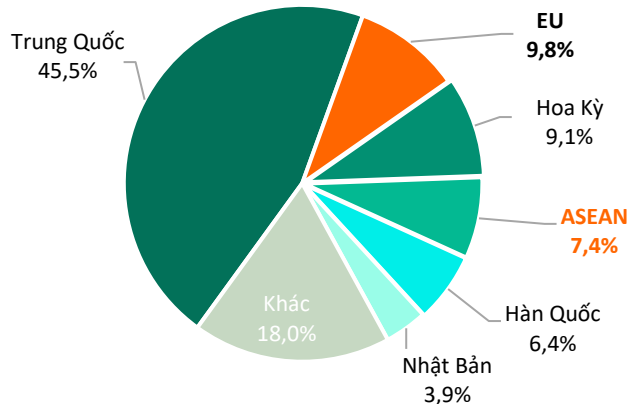
Giảm **9,6%** so với T3/2026

Tăng **44,6%** so với T4/2025

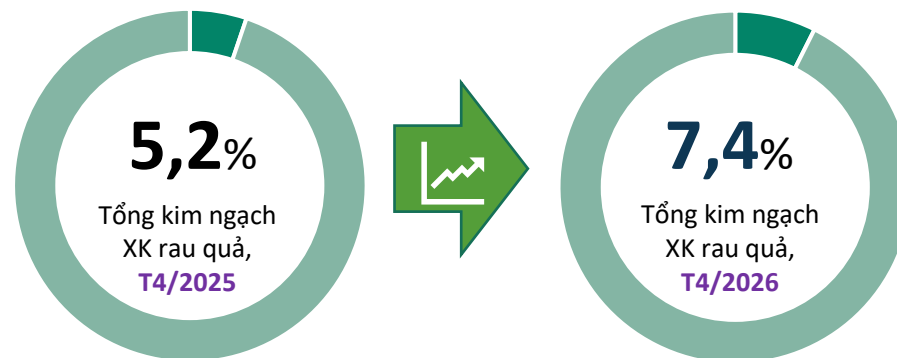
Cao hơn **9,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 4 tháng năm 2026 đạt **158,3 triệu USD**, đạt **43,6%** kim ngạch 2025

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T4/2026

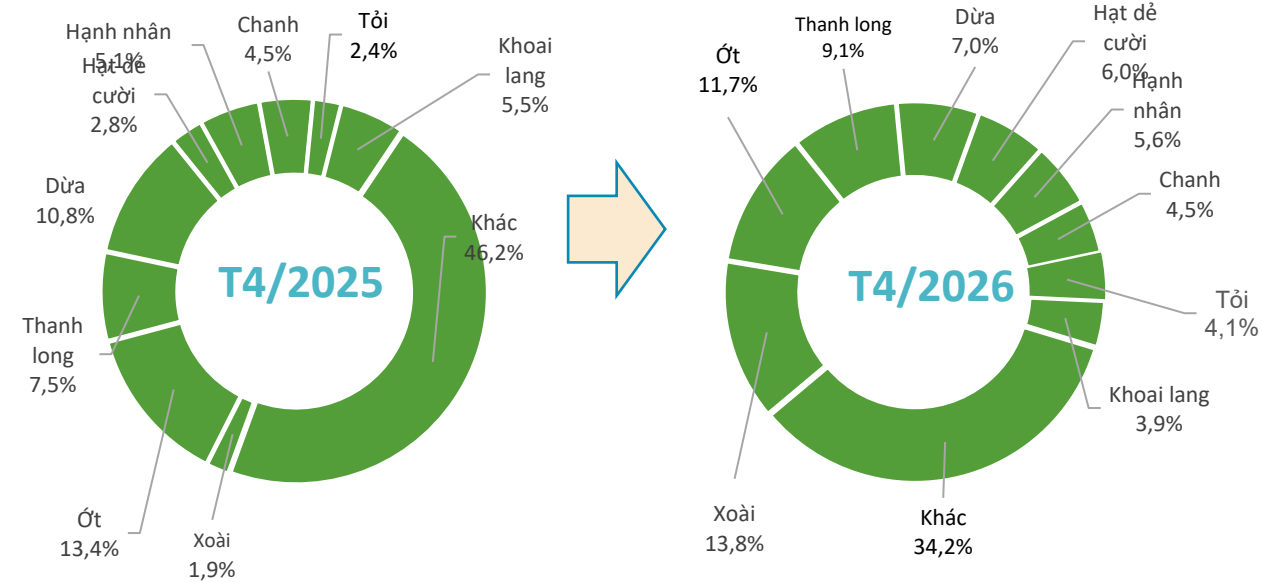


## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T4/2026



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T4/2026



### Xoài

Kim ngạch: **5,4** triệu USD

Giảm **24,3%** so với T3/2026

Cao gấp **10,5** lần so với T4/2025



### Ớt

Kim ngạch: **4,6** triệu USD

Tăng **9,0%** so với T3/2026

Tăng **26,0%** so với T4/2025



### Thanh long

Kim ngạch: **3,6** triệu USD

Giảm **17,0%** so với T3/2026

Tăng **76,7%** so với T4/2025



### Dừa

Kim ngạch: **2,8** triệu USD

Tăng **8,2%** so với T3/2026

Giảm **6,1%** so với T4/2025



### Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **2,4** triệu USD

Tăng **113,3%** so với T3/2026

Tăng **214,0%** so với T4/2025



### Hạnh nhân

Kim ngạch: **2,2** triệu USD

Giảm **21,9%** so với T3/2026

Tăng **57,1%** so với T4/2025



### Chanh

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

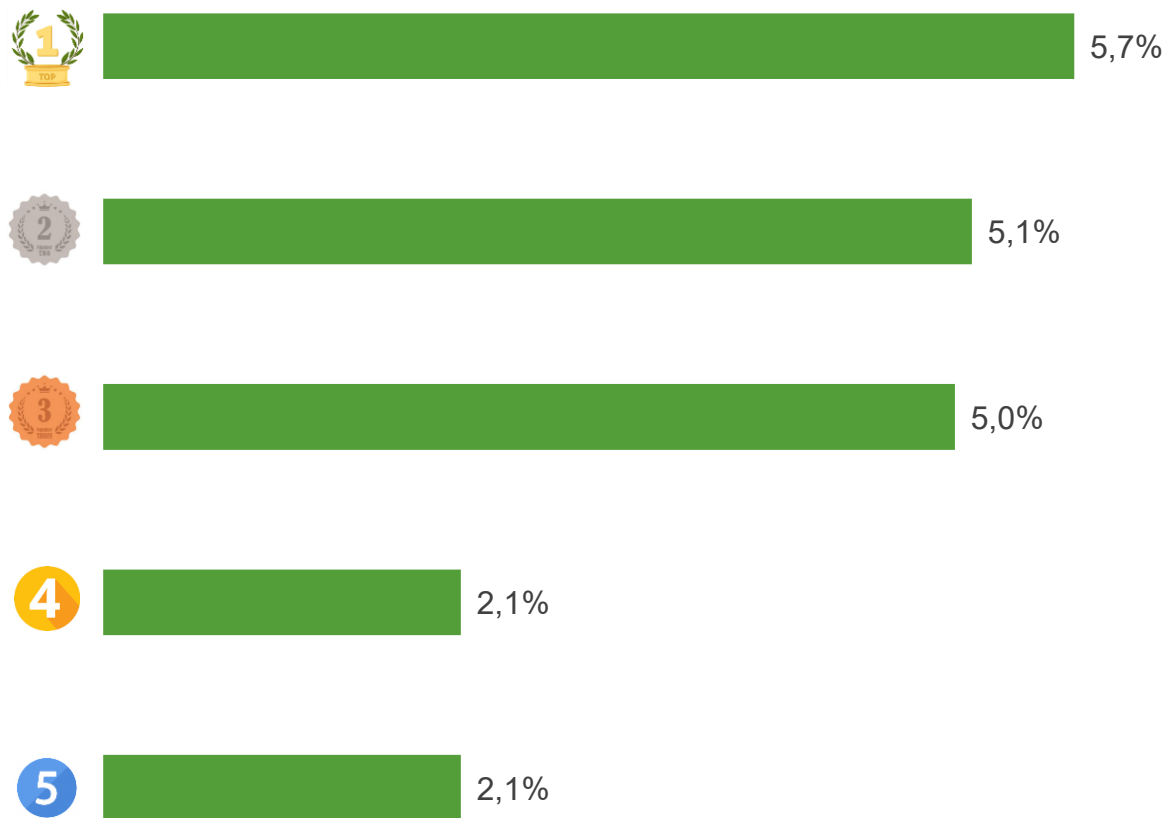
Giảm **17,2%** so với T3/2026

Tăng **45,5%** so với T4/2025

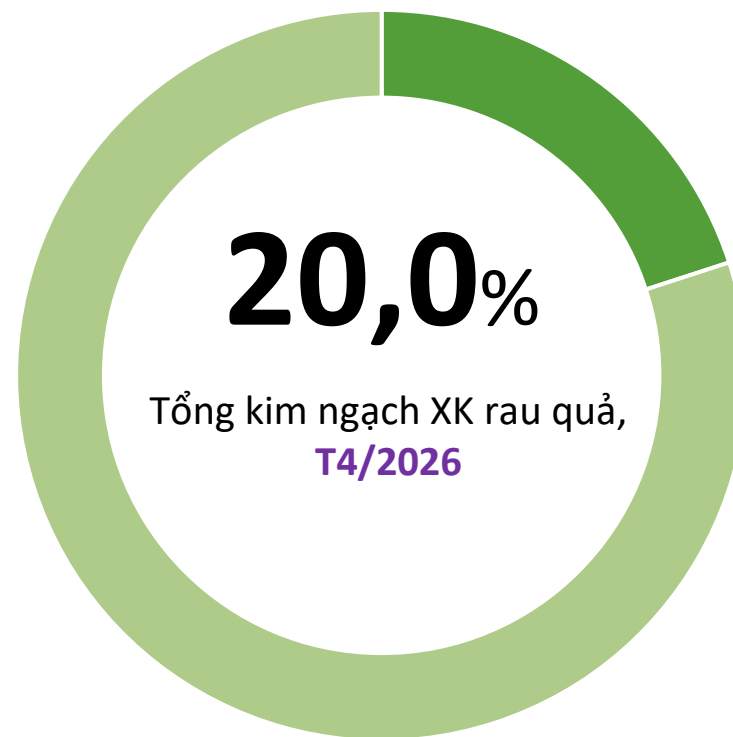


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T4/2026



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T4/2026

KIM NGẠCH



# 33,8

triệu USD

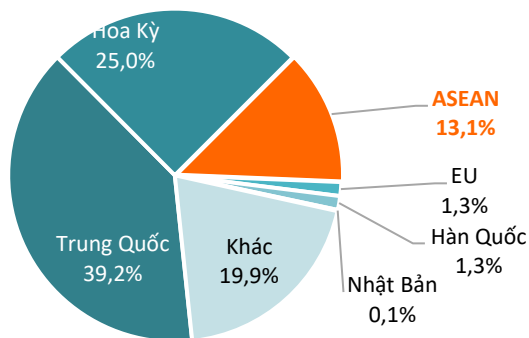
Giảm **2,8%** so với T3/2026

Tăng **2,1%** so với T4/2025

Thấp hơn **2,96 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 4 tháng năm 2026 đạt **123,7 triệu USD**, đạt **28,0%** kim ngạch 2025

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T4/2026



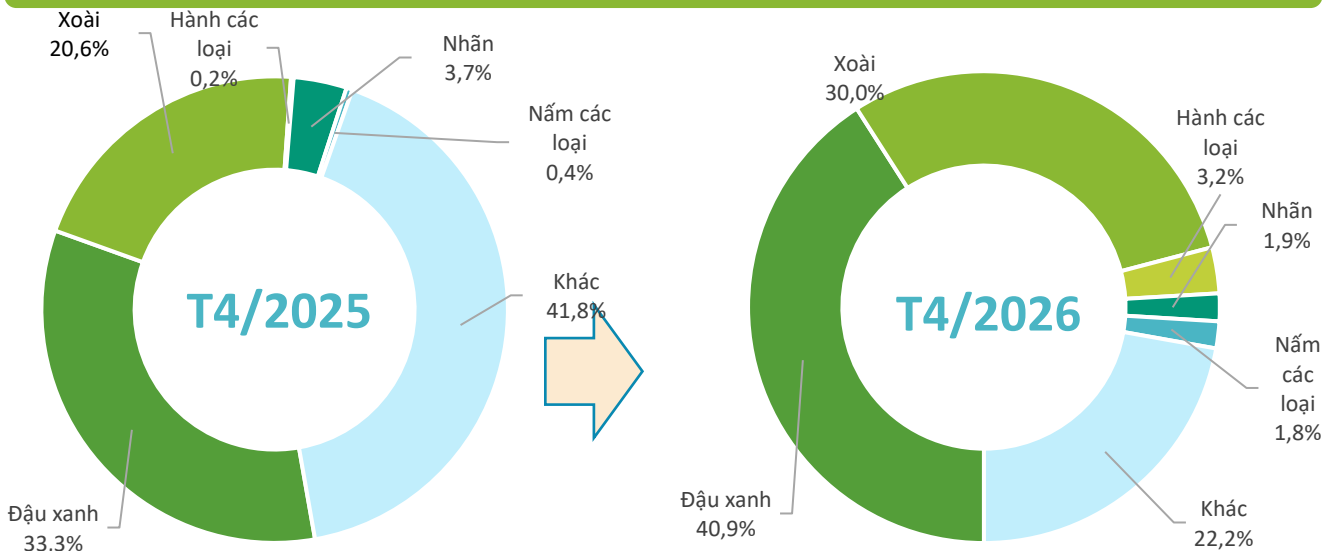
## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T4/2026





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T4/2026



### Hành các loại

Kim ngạch: **1,1** triệu USD  
 Tăng **58,0%** so với T3/2026  
 Cao hơn **17,9** lần so với T4/2025



### Nhãn

Kim ngạch: **643,0** nghìn USD  
 Giảm **48,1%** so với T3/2026  
 Giảm **47,5%** so với T4/2025



### Nấm các loại

Kim ngạch: **623,6** nghìn USD  
 Tăng **0,2%** so với T3/2026  
 Tăng **348,4%** so với T4/2025

## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T4/2026



### Đậu xanh

Kim ngạch: **13,9** triệu USD  
 Tăng **38,1%** so với T3/2026  
 Tăng **25,6%** so với T4/2025



### Xoài

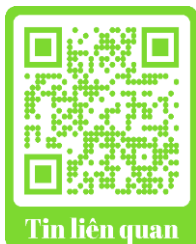
Kim ngạch: **10,1** triệu USD  
 Giảm **20,1%** so với T3/2026  
 Tăng **48,4%** so với T4/2025



### Malaysia đang triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng mã QR cho từng quả sầu riêng Penang

Malaysia đang triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng mã QR cho từng quả sầu riêng Penang nhằm chống giả mạo và bảo vệ thương hiệu trên thị trường quốc tế, đặc biệt là Trung Quốc. Mỗi quả sầu riêng sẽ được gắn mã QR trực tiếp lên cuống, cho phép người tiêu dùng kiểm tra nguồn gốc, vườn trồng và dữ liệu xác thực. Mã QR chỉ có hiệu lực 7 ngày từ lần quét đầu tiên và hệ thống có thể cảnh báo khi phát hiện mã bị sao chép hoặc trùng lặp.

Sáng kiến do Hiệp hội Nông dân Trồng cây ăn quả Penang triển khai, với khoảng 250 thành viên tham gia. Malaysia kỳ vọng hệ thống này sẽ giúp ngăn chặn tình trạng sầu riêng từ nơi khác bị giả mạo thành sầu riêng Penang, đồng thời nâng cao uy tín, khả năng nhận diện và sức cạnh tranh của sầu riêng Malaysia tại các thị trường xuất khẩu cao cấp.





### Indonesia tăng cường kiểm tra trái cây và rau quả tươi

Cơ quan kiểm dịch Indonesia đã tăng cường kiểm tra các lô hàng thực phẩm tươi sống vận chuyển liên vùng bằng đường biển, đặc biệt là trái cây và rau quả. Biện pháp này được công bố ngày 14/5/2026, nhằm bảo đảm nguồn cung thực phẩm an toàn, chất lượng cho chương trình Bữa ăn dinh dưỡng miễn phí, nhất là tại khu vực Bắc Sulawesi.

Theo quy trình mới, cán bộ kiểm dịch sẽ kiểm tra thực tế các lô hàng để bảo đảm nông sản không bị nhiễm sâu bệnh, không có nguy cơ ô nhiễm sinh học hoặc hóa học, đồng thời đối chiếu chủng loại, số lượng và khối lượng hàng hóa với chứng từ đã nộp. Việc kiểm tra chặt chẽ cũng nhằm ngăn chặn sâu bệnh lây lan giữa các vùng, hạn chế buôn lậu và vận chuyển trái phép, qua đó bảo vệ an toàn thực phẩm và sản xuất nông nghiệp trong nước.

Nguồn: *Fructidor.com*



Tin liên quan



### Thái Lan chuẩn bị các biện pháp quản lý mùa vụ trái cây năm 2026

Thái Lan đang triển khai các biện pháp quản lý mùa vụ trái cây năm 2026 nhằm kiểm soát chất lượng, ổn định giá và điều tiết nguồn cung. Các nội dung chính gồm phục hồi hơn 45.000 vườn nhãn già cỗi ở 8 tỉnh phía Bắc, đưa dứa thơm vào hệ thống quản lý trái cây, phát triển dữ liệu và logistics khu vực, đồng thời theo dõi sát sản lượng sầu riêng, măng cụt và trái cây miền Nam.

Năm nay, sản lượng sầu riêng của Thái Lan dự kiến tăng 14%, trong khi măng cụt miền Đông giảm 32%; sản lượng trái cây miền Nam có thể tăng 58%. Để hỗ trợ thị trường, Thái Lan áp dụng 5 nhóm giải pháp: kiểm soát chất lượng theo GAP, xúc tiến tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, tăng chế biến, xử lý nghiêm vi phạm tại thương lái/cơ sở đóng gói, và giám sát dữ liệu lớn thông qua hệ thống Simple Fruit để phân tích thị trường hằng ngày.

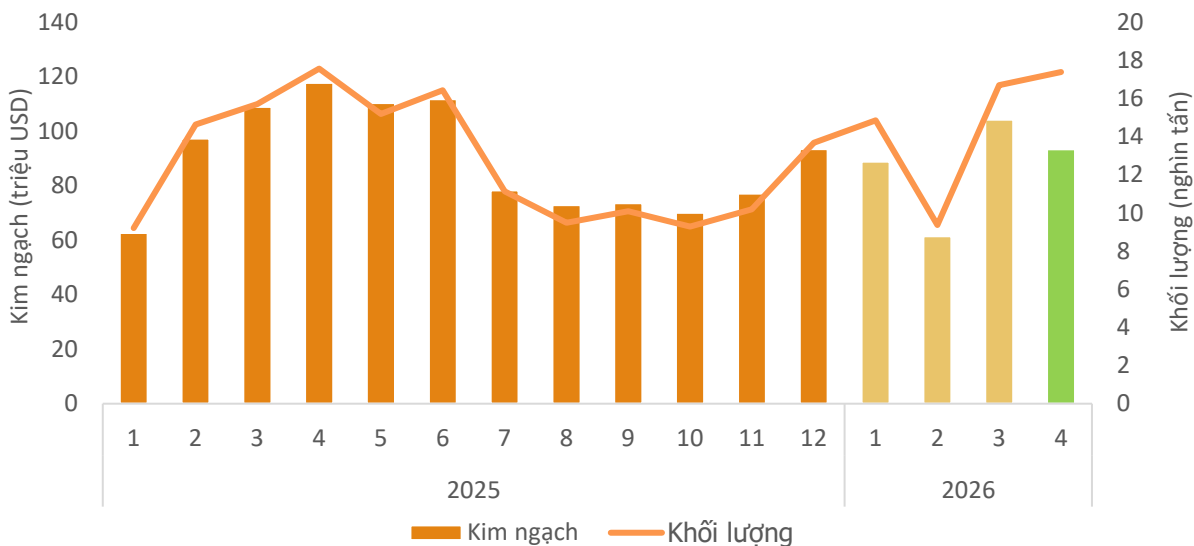
Nguồn: Fructidor.com



Tin liên quan

# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T4/2026

### KIM NGẠCH

**93,3** triệu USD

↘ Giảm **10,4%** so với T3/2026

↘ Giảm **20,7%** so với T4/2025

↗ Cao hơn **3,9** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 4 tháng năm 2026 đạt **347,7** triệu USD, đạt **32,4%** kim ngạch 2025.

### KHỐI LƯỢNG

**17,4** nghìn tấn

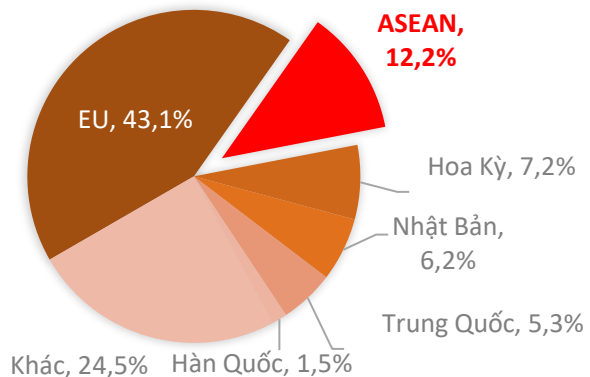
↗ Tăng **4,2%** so với T3/2026

↘ Giảm **1%** so với T4/2025

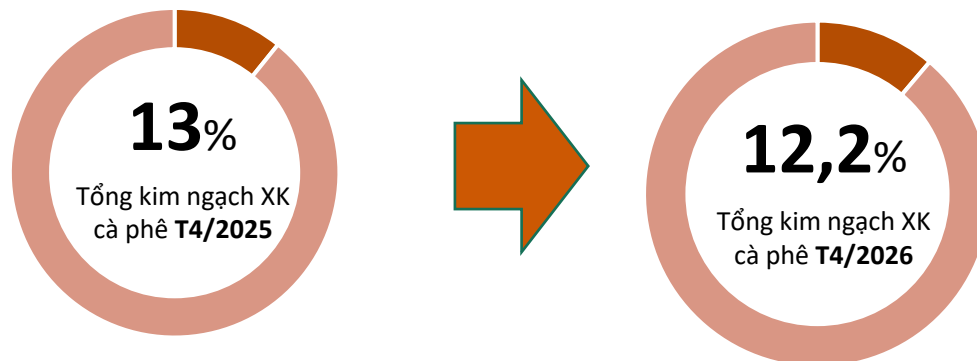
↗ Cao hơn **4,7** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 4 tháng năm 2026 đạt **58,3** nghìn tấn, đạt **38,2%** lượng năm 2025.

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T4/2026



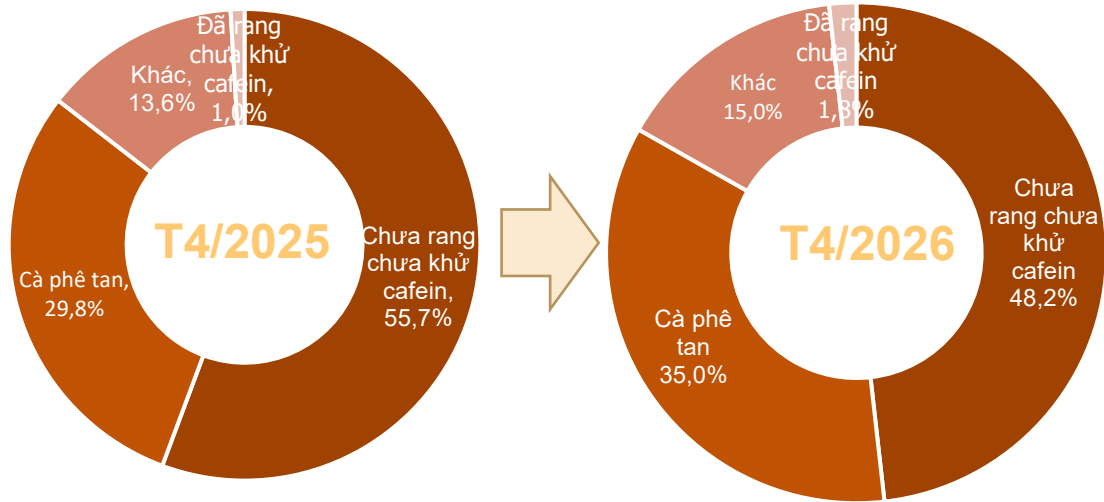
## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T4/2026





# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T4/2026



### Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **45,2** Triệu USD  
 Tăng **22,3%** so với T3/2026  
 Giảm **31,1%** so với T4/2025



### Cà phê tan

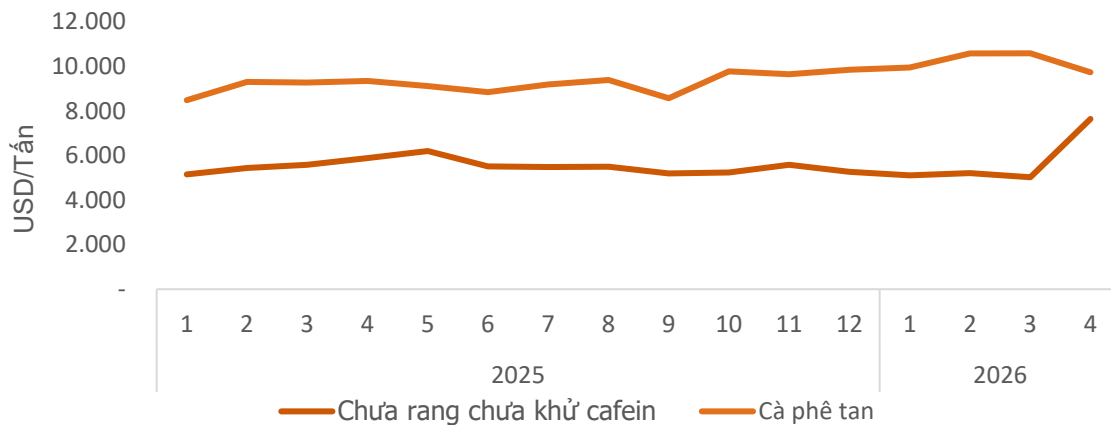
Kim ngạch: **32,8** Triệu USD  
 Giảm **32,3%** so với T3/2026  
 Giảm **6,6%** so với T4/2025



### Cà phê khác

Kim ngạch: **14,1** Triệu USD  
 Giảm **17,6%** so với T3/2026  
 Giảm **11,6%** so với T4/2025

## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T4/2026



### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **9.732** USD/tấn, giảm **8%** so với tháng trước, và tăng **4,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

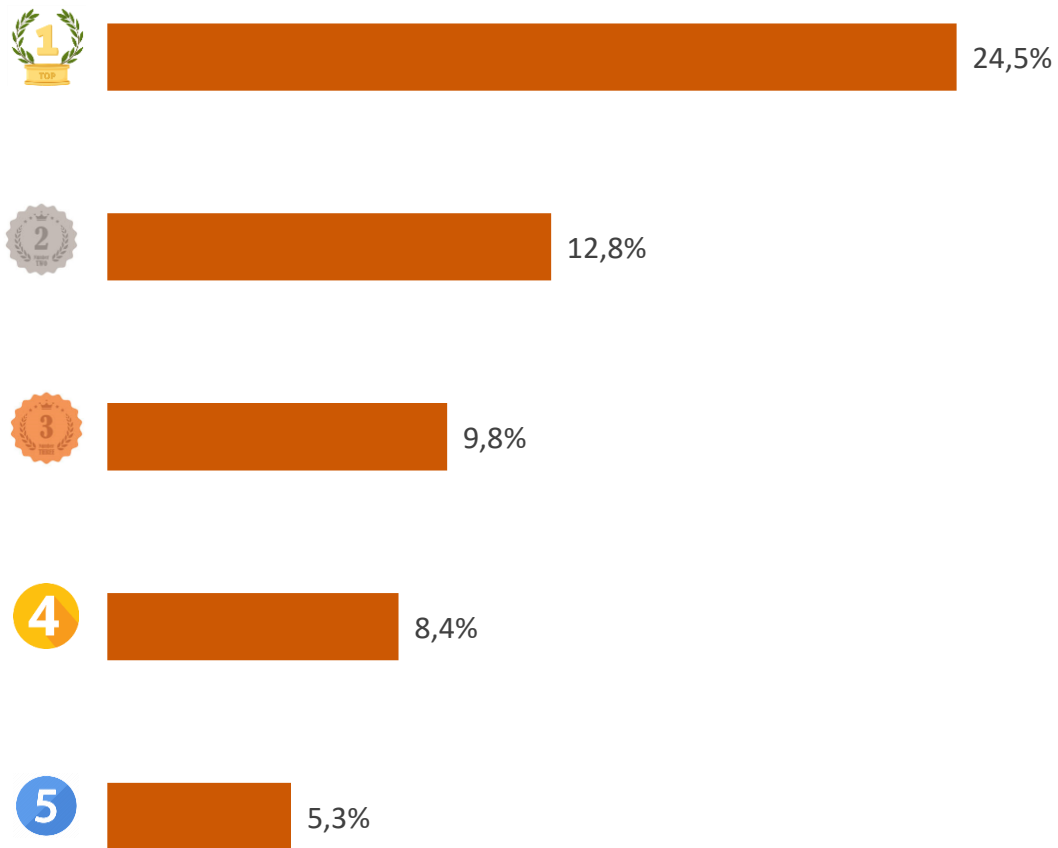
### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **7.637** USD/tấn; tăng **52,1%** so với tháng trước, và tăng **29,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

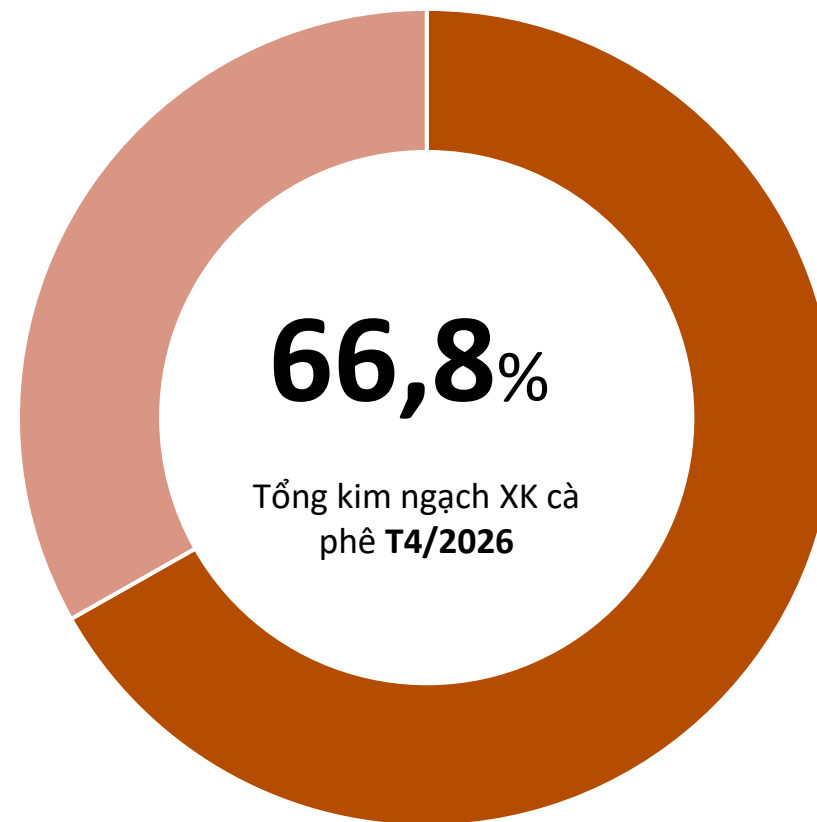


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T4/2026





Ngành cà phê Indonesia trong niên vụ 2026/2027 được dự báo suy giảm về sản xuất và xuất khẩu, trong khi tiêu thụ nội địa gần như ổn định. Sản lượng cà phê nhân xanh ước giảm 8%, xuống còn 11,38 triệu bao, chủ yếu do mưa lớn ảnh hưởng đến các vùng trồng Robusta trọng điểm; trong đó Robusta đạt khoảng 10 triệu bao và Arabica đạt 1,38 triệu bao.

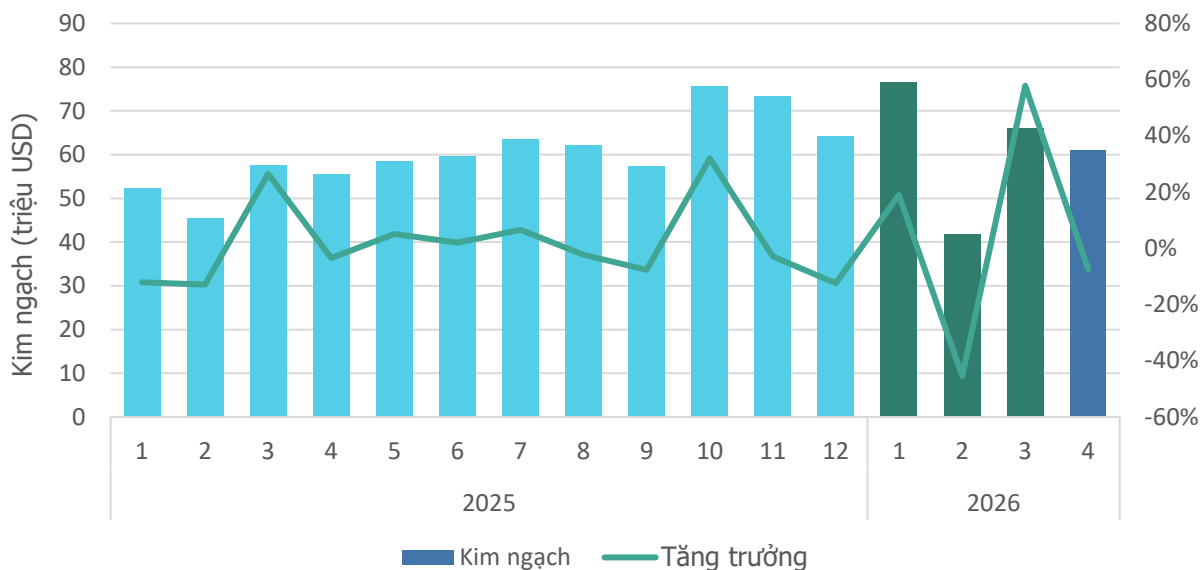
Diện tích cà phê duy trì khoảng 1,2 triệu ha, với Sumatra là vùng sản xuất chủ lực, chiếm khoảng 60% diện tích cả nước và Nam Sumatra đóng góp 80–90% sản lượng Robusta. Tiêu thụ nội địa dự kiến đạt 4,83 triệu bao, tăng nhẹ so với niên vụ trước, trong khi xuất khẩu cà phê nhân xanh giảm từ 7,84 triệu bao xuống còn 7 triệu bao.





# THỦY SẢN

## Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T4/2026

### KIM NGẠCH



↘ Giảm **57,8%** so với T3/2026

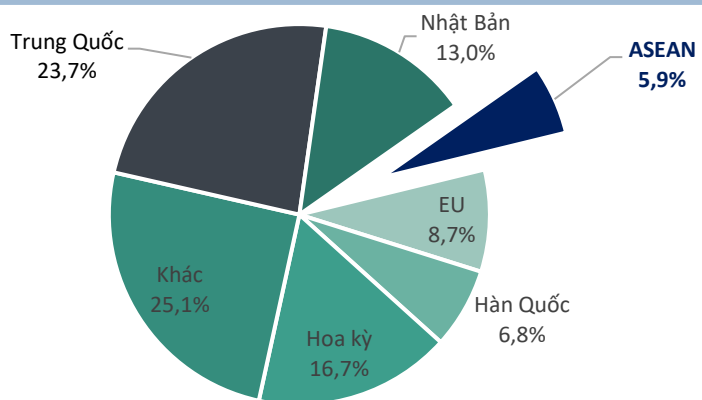
↗ Tăng **9,9%** so với T4/2025

▲ Cao hơn hơn **1,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

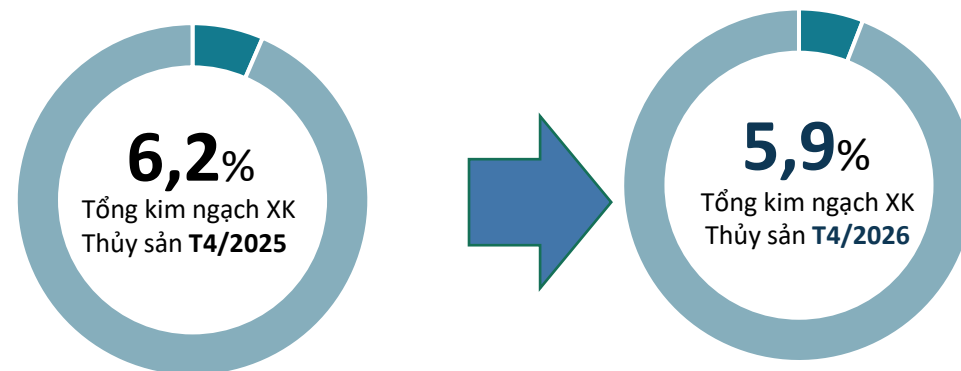
**61,0** triệu USD

◇ Lũy kế 4 tháng 2026 đạt 245,3 triệu USD, đạt **34,1%** kim ngạch 2025

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T4/2026



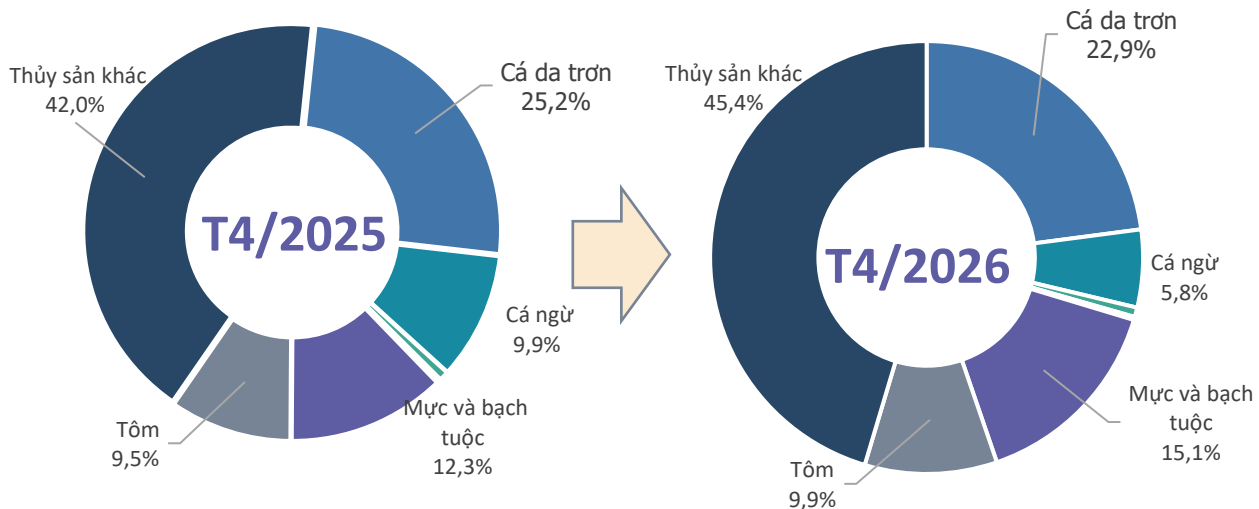
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T4/2026





# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T4/2026



### Cá da trơn

Kim ngạch: **13,9** Triệu USD  
**Giảm 27,9%** so với T3/2026  
**Tăng 0,3%** so với T4/2025



### Mực và bạch tuộc

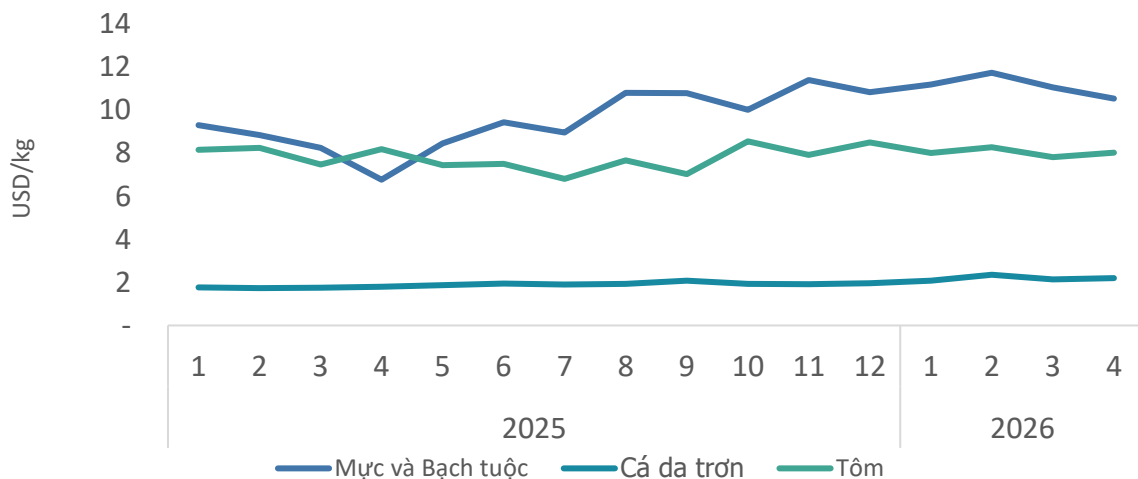
Kim ngạch: **9,2** Triệu USD  
**Giảm 19,4%** so với T3/2026  
**Tăng 34,6%** so với T4/2025



### Tôm

Kim ngạch: **6,0** Triệu USD  
**Giảm 12,3%** so với T3/2026  
**Tăng 14,2%** so với T4/2025

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T4/2026



### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **10,5** USD/kg; **giảm 4,8%** so với tháng trước; và **tăng 55,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

### Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **2,2** USD/kg; **tăng 2,6%** so với tháng trước; và **tăng 22,5%** so với cùng kỳ năm 2025.

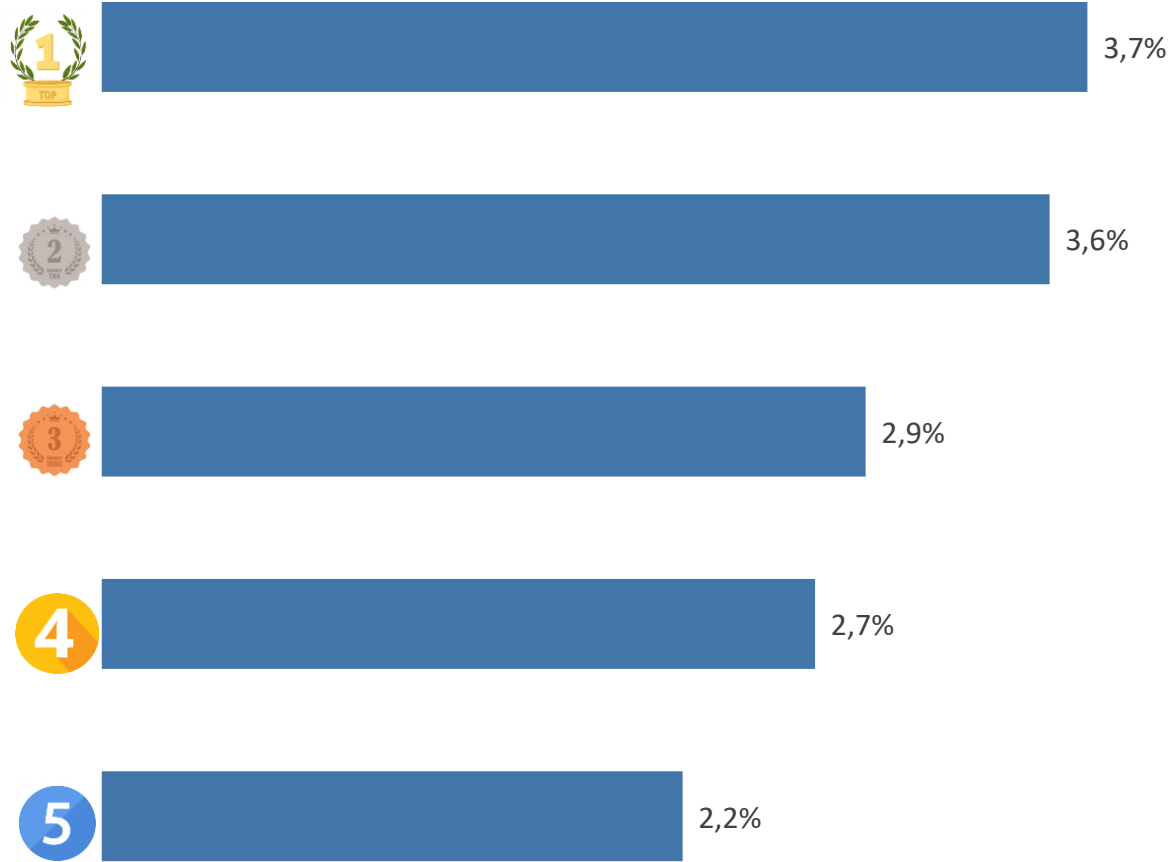
### Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **8,0** USD/kg; **tăng 2,7%** so với tháng trước; và **giảm 2,0%** so với cùng kỳ năm 2025.

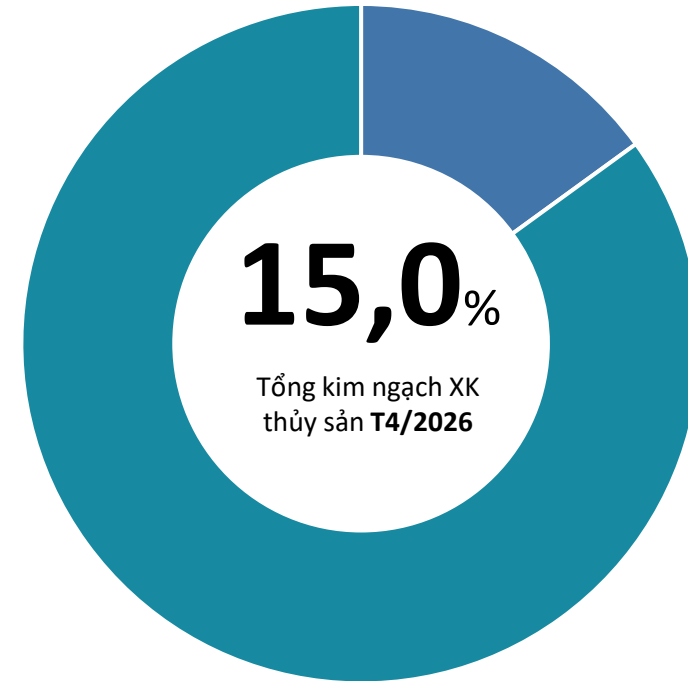


# THỦY SẢN

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



01

### Malaysia tạm ngừng nhập khẩu 5 loài tôm từ Thái Lan từ ngày 1/6

Malaysia sẽ tạm ngừng nhập khẩu 5 loài tôm từ Thái Lan, gồm tôm sú, tôm thẻ chân trắng, tôm sú nâu, tôm he chuối và tôm xanh, từ ngày 1/6/2026. Biện pháp này được Malaysia đưa ra như một động thái đáp trả sau khi Thái Lan từng áp dụng các điều kiện tương tự đối với tôm nhập khẩu từ Malaysia.

Lệnh đình chỉ sẽ có hiệu lực cho đến khi các cơ quan Thái Lan hoàn tất và gửi bảng câu hỏi về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm để phía Malaysia đánh giá lại. Ngoài tôm, Malaysia cũng siết kiểm soát nhập khẩu cá chẻm từ Thái Lan, yêu cầu mỗi lô hàng phải có Giấy chứng nhận phân tích nhằm xác nhận đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

Động thái này được dự báo sẽ ảnh hưởng đến chuỗi xuất khẩu thủy sản của Thái Lan, gây ảnh hưởng đến doanh nghiệp và làm tăng nguy cơ dư cung tôm trong nước. Các nhà xuất khẩu được khuyến nghị tạm dừng đưa hàng sang Malaysia, tìm thị trường thay thế và phối hợp chặt chẽ với nhà nhập khẩu để cập nhật các quy định mới.

Nguồn: [NationThailand.com](https://nationthailand.com)

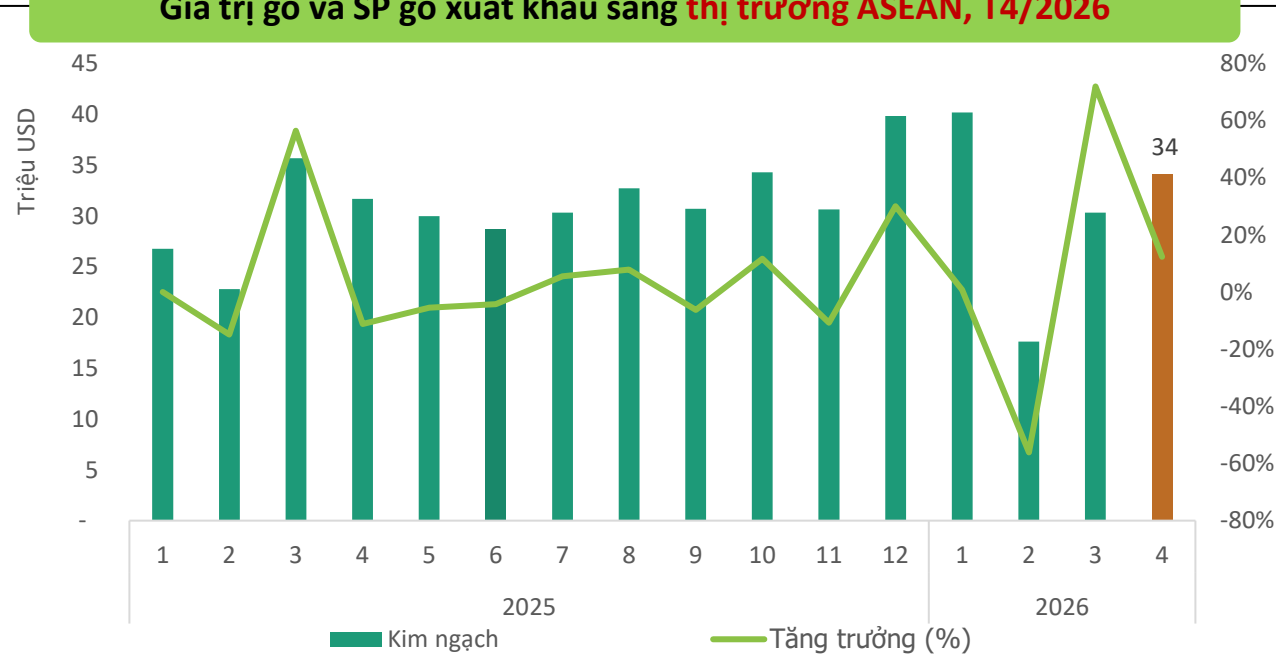


Tin liên quan



# GỠ VÀ SP GỠ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T4/2026

### KIM NGẠCH

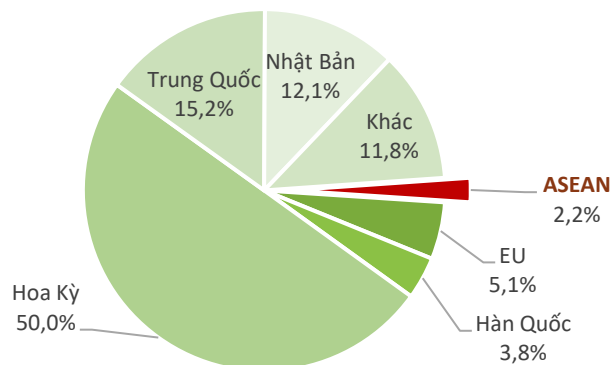


# 34

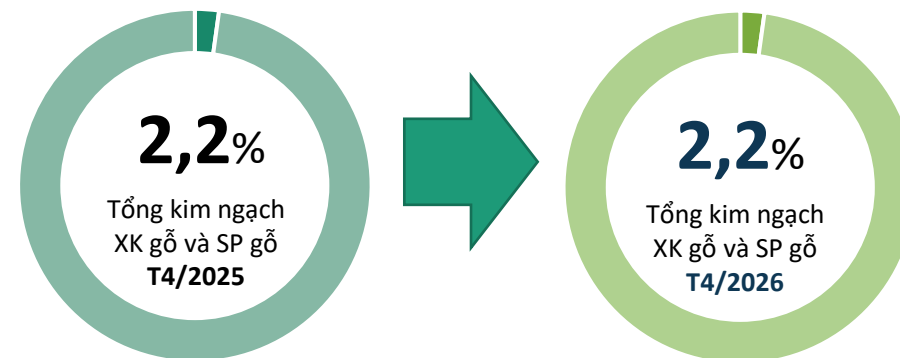
triệu USD

- ➔ Tăng **12,3%** so với T3/2026
- ➔ Tăng **7,5%** so với T4/2025
- ➔ Cao hơn **2,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025
- ❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt **122,2** triệu USD, đạt **32,7%** kim ngạch năm 2025

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T4/2026



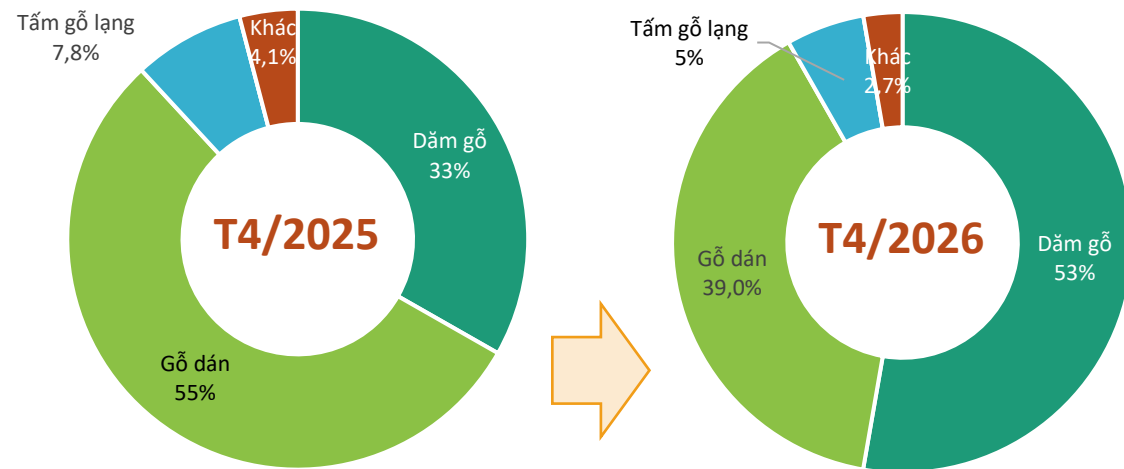
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T4/2026





# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T4/2026



### Gỗ dán

Kim ngạch: **28,3** triệu USD  
 Tăng **23%** so với T3/2026  
 Tăng **12%** so với T4/2025



### Dăm gỗ

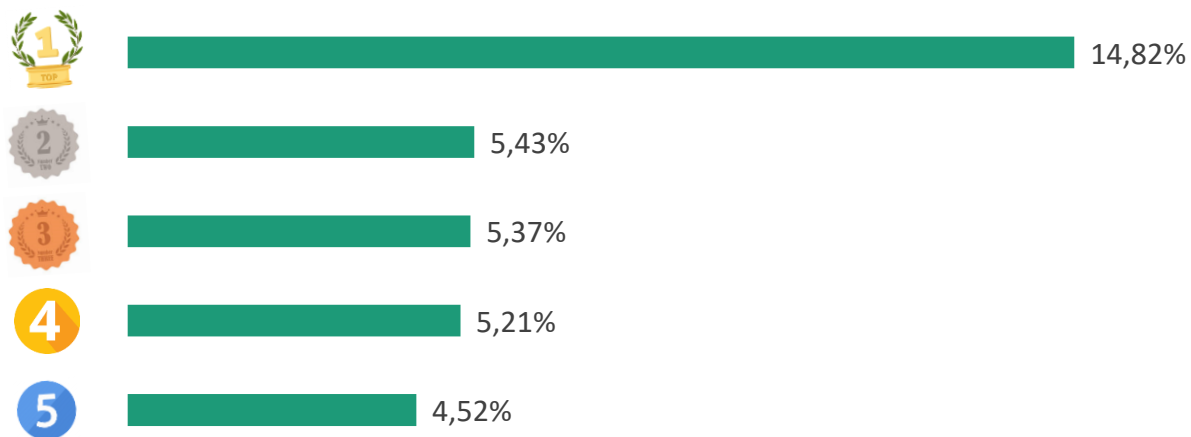
Kim ngạch: **38,3** triệu USD  
 Tăng **231%** so với T3/2026  
 Tăng **149%** so với T4/2025



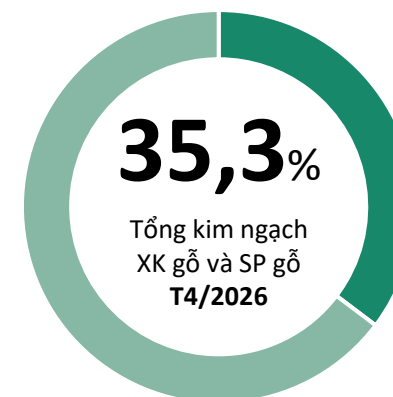
### Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **4,0** triệu USD  
 Giảm **5%** so với T3/2026  
 Tăng **11%** so với T4/2025

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T4/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T4/2026





# GỖ VÀ SP GỖ

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Hiệp hội Gỗ Malaysia (MTA) đề xuất Chính phủ nước này có biện pháp can thiệp trước tình trạng ngành chế biến gỗ lâm sản đang chịu ảnh hưởng đồng thời từ ba thách thức lớn, bao gồm việc mở rộng diện áp dụng thuế bán hàng và dịch vụ (SST), giá dầu diesel công nghiệp tăng cao và sự thiếu hụt lao động nước ngoài. Theo Chủ tịch MTA, ông Tan Peng Juan, các yếu tố này trực tiếp làm gia tăng chi phí, hạn chế năng lực sản xuất và làm suy giảm khả năng cạnh tranh của đồ gỗ xuất khẩu Malaysia.

Cụ thể, từ tháng 7/2025 đã bãi bỏ chính sách miễn thuế đối với mặt hàng gỗ xẻ (Mã HS 4407) và áp thuế bán hàng 5% đối với sản phẩm này dưới danh nghĩa nguyên liệu thô. Do thuế SST không có cơ chế khấu trừ đầu vào như hệ thống thuế hàng hóa và dịch vụ (GST) trước đây, quy định mới đã tạo ra hiệu ứng thuế chồng thuế qua nhiều giai đoạn sản xuất, đẩy chi phí chế biến ở hạ nguồn chuỗi giá trị ước tính tăng từ 8% đến 12%.

Nhằm hỗ trợ dòng tiền cho doanh nghiệp, MTA kiến nghị Bộ Tài chính nước này khôi phục chính sách miễn thuế đối với gỗ xẻ và chính thức công nhận đây là nguyên liệu thô phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng.



TIN LIÊN QUAN



# GỖ VÀ SP GỖ

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Chính phủ Indonesia đã ban hành Quy định của Bộ Lâm nghiệp số 6/2026 nhằm chính thức mở cửa thị trường tín chỉ carbon rừng cho các cộng đồng địa phương và doanh nghiệp tư nhân. Quy định này cho phép các đơn vị phát thải bù đắp lượng khí nhà kính bằng cách đầu tư vào các dự án bảo tồn và quản lý rừng bền vững.

Theo Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp - Raja Juli Antoni, chính sách mới hướng tới việc xây dựng một thị trường carbon minh bạch, có tính bao trùm cao hơn, đồng thời tạo cơ hội cho các cộng đồng bản địa và người dân trực tiếp thụ hưởng lợi ích kinh tế từ việc bảo vệ rừng.

Đặc phái viên Tổng thống về năng lượng và khí hậu - ông Hashim Djojohadikusumo, nhận định rằng khung định giá carbon của Indonesia đã nhận được phản hồi tích cực tại các diễn đàn khí hậu quốc tế, góp phần củng cố uy tín của quốc gia trong nỗ lực hoàn thành các mục tiêu về Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC).

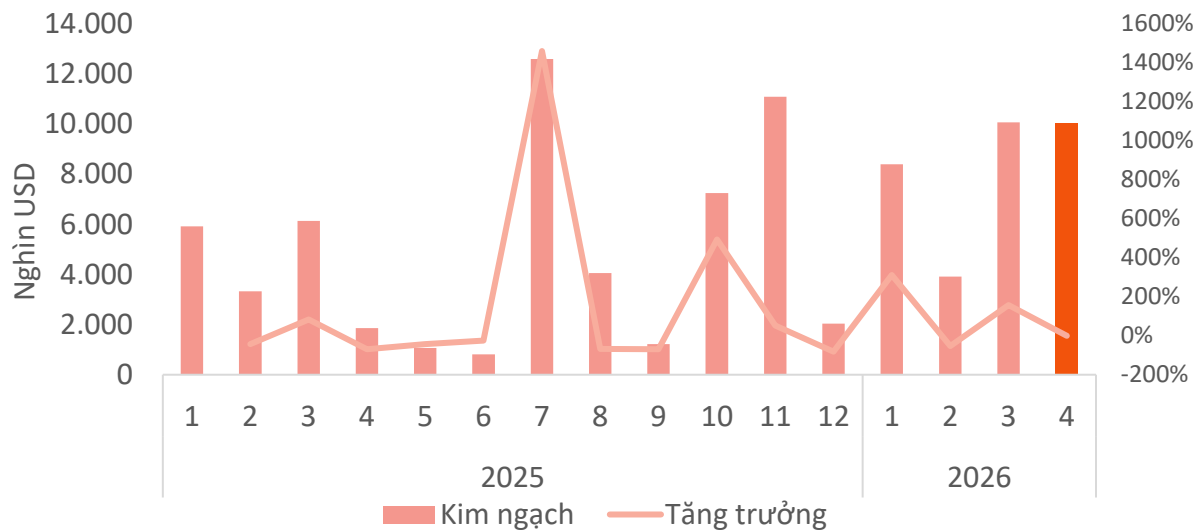


TIN LIÊN QUAN



# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T4/2026



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2026

### KIM NGẠCH



**10,0**

Triệu USD

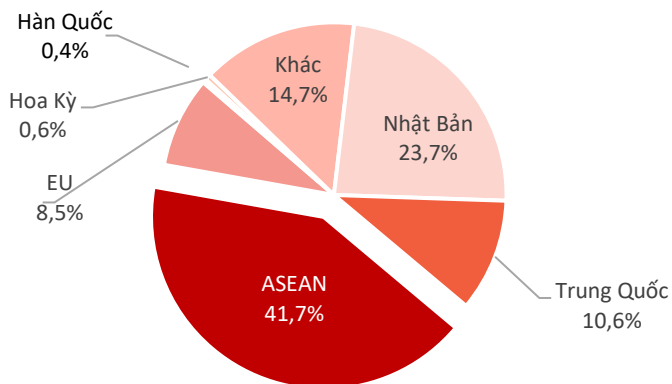
Giảm **0,4%** so với T3/2026

Tăng **437%** so với T4/2025

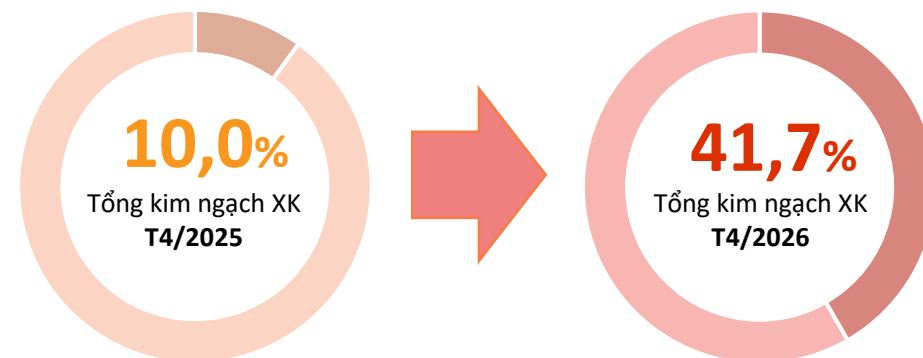
Cao hơn **5,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

4 tháng đầu năm 2026 đạt **32,4 triệu USD, đạt 56%** kim ngạch năm 2025

## Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T4/2026



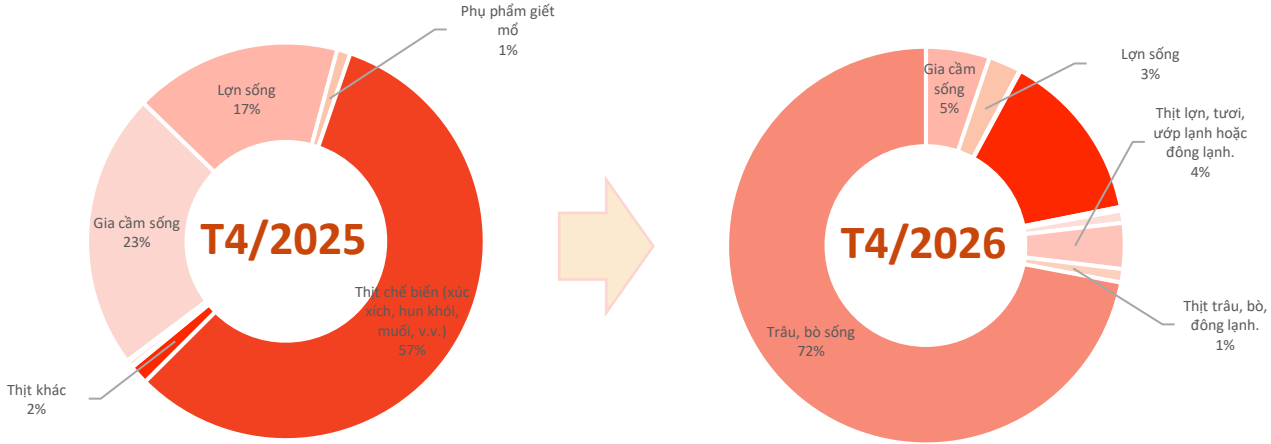
## Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T4/2026





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T4/2026



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T4/2026



### Trâu bò sống

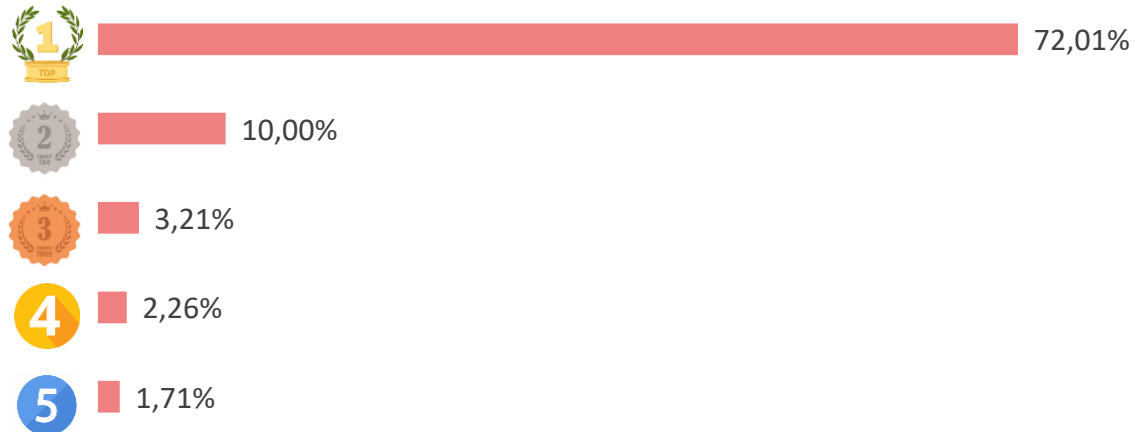
Kim ngạch: **7,2** triệu USD  
Giảm **7%** so với T3/2026



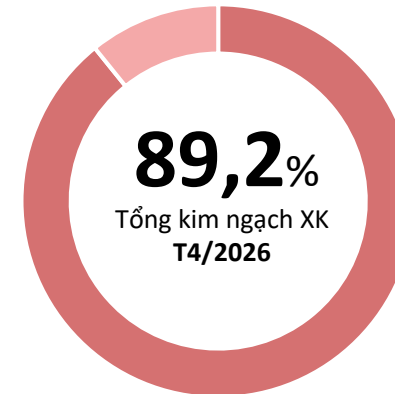
### Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **1,4** triệu USD  
Tăng **2,2%** so với T3/2026  
Tăng **31,1%** so với T4/2025

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Asean T4/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T4/2026





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

## Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2026



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2026

### KIM NGẠCH



**57,1**  
Triệu USD

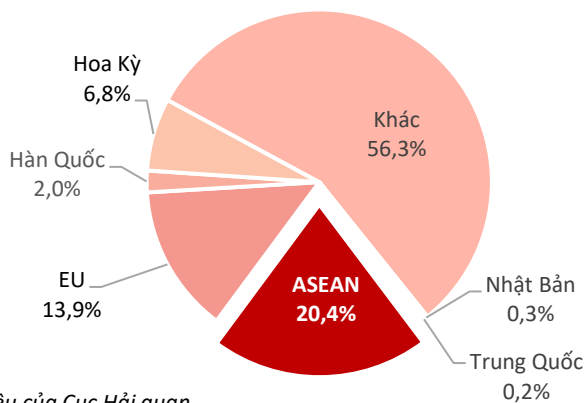
Giảm **7%** so với T3/2026

Tăng **215%** so với T4/2025

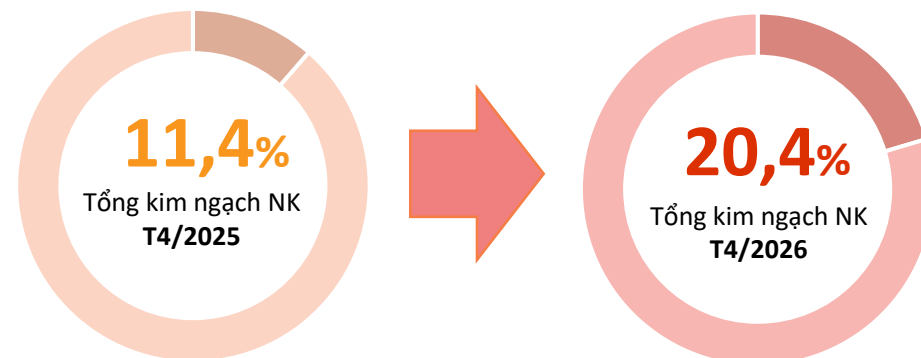
Cao hơn **36,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

4 tháng đầu năm 2026 đạt **190,6 triệu USD**, đạt **76,1%** kim ngạch năm 2025

## Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T4/2026



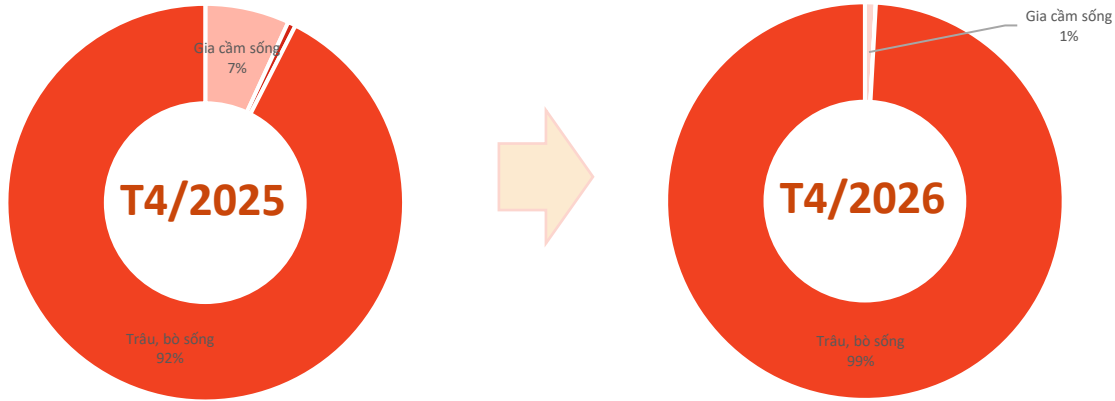
## Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T4/2026





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T4/2026



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2026



### Trâu bò sống

Kim ngạch: **56,6** triệu USD

Giảm **7%** so với T3/2026

Tăng **237%** so với T4/2025



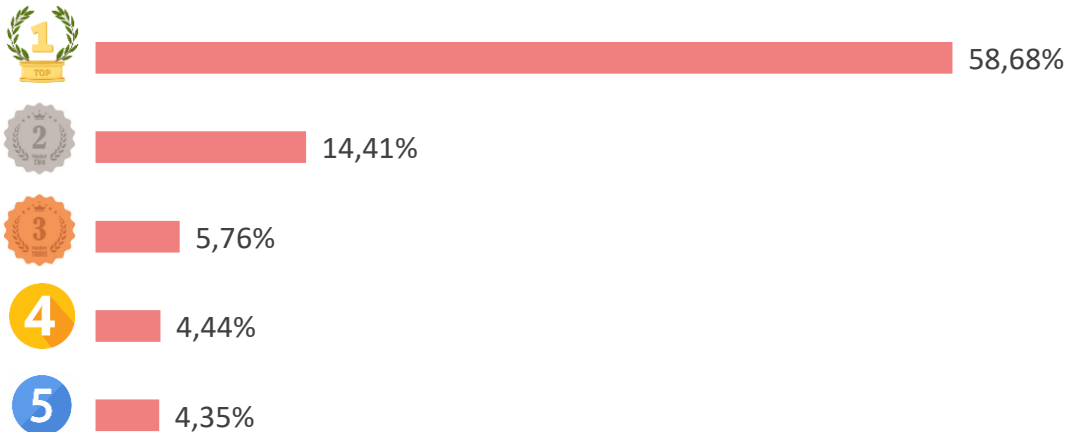
### Gia cầm sống

Kim ngạch: **500** nghìn USD

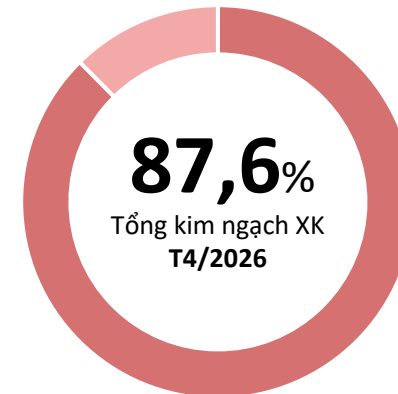
Tăng **35,7%** so với T3/2026

Giảm **59,7%** so với T4/2025

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T4/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T4/2026





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Theo IPB, Indonesia tiếp tục là thị trường nhập khẩu bò sống lớn của Australia do nguồn cung thịt bò trong nước chưa đáp ứng đủ nhu cầu, đặc biệt tại các đô thị lớn. Năm 2025, Indonesia nhập khẩu 583.418 con bò từ Australia, với giá khoảng 4,00 USD/kg trọng lượng sống.

Nhu cầu thịt bò tăng trong khi năng suất bò nội địa còn thấp, khiến nhập khẩu trở thành giải pháp quan trọng để bù đắp thiếu hụt. Australia tiếp tục giữ vai trò nguồn cung chính nhờ hệ thống logistics, cảng xuất khẩu và tàu vận chuyển gia súc quy mô lớn, giúp bảo đảm nguồn hàng ổn định cho thị trường Indonesia.

*Nguồn: euromeatnews*



Tin liên quan



AGRE*i*NFOS

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Hà Nội*

Email: [thongtinhitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinhitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo